**Thủ tục ủy quyền thừa kế thực hiện như thế nào?**

**1. Có được thực hiện thủ tục ủy quyền thừa kế không?**

Theo quy định tại [Điều 562 Bộ luật Dân sự năm 2015](https://luatvietnam.vn/dan-su/bo-luat-dan-su-2015-moi-nhat-so-91-2015-qh13-101333-d1.html), pháp luật dân sự quy định hợp đồng ủy quyền là sự thỏa thuận của các bên mà trong đó:

* Bên ủy quyền thực hiện việc ủy quyền cho bên được ủy quyền thực hiện công việc, giao dịch thay cho mình và có thể trả hợc không trả thù lao theo thỏa thuận hoặc theo quy định của pháp luật
* Bên nhận ủy quyền phải thực hiện công việc, giao dịch nhân danh cho bên ủy quyền, được quyền nhận hoặc không nhận thù lao (căn cứ vào thỏa thuận của các bên hoặc quy định của pháp luật)

Đặc biệt, Bộ luật Dân sự cùng các quy định khác đều không cấm các bên thực hiện **thủ tục ủy quyền thừa kế**. Do đó, hoàn toàn có thể thực hiện thủ tục thừa kế để nhận di sản thừa kế từ người khác.

Trong đó, việc ủy quyền thừa kế có thể là dưới tư cách của bên ủy quyền hoặc bên nhận ủy quyền. Cả hai bên đều có thể ủy quyền/nhận ủy quyền để thực hiện các công việc gồm thỏa thuận phân chia di sản thừa kế, khai nhận di sản thừa kế, nhận di sản thừa kế theo di chúc, từ chối nhận di sản thừa kế…

Tuy nhiên, cần lưu ý rằng, trong trường hợp ủy quyền thừa kế liên quan đến chuyển quyền sở hữu tài sản, quyền sử dụng bất động sản như nhận thừa kế theo di chúc, phân chia di sản thừa kế, khai nhận di sản thừa kế để nhận di sản… thì không được thực hiện chứng thực chữ ký trên giấy ủy quyền (căn cứ [Điều 14 Thông tư 01/2020/TT-BTP](https://luatvietnam.vn/tu-phap/thong-tu-01-2020-tt-btp-huong-dan-nghi-dinh-23-2015-nd-cp-cap-ban-sao-tu-so-goc-181208-d1.html)).

Trong các trường hợp nêu trên, bên ủy quyền và bên nhận ủy quyền nếu lập thành văn bản và cần xác nhận của cơ quan có thẩm quyền thì bắt buộc phải lập hợp đồng ủy quyền và có công chứng của tổ chức hành nghề công chứng (văn phòng công chứng hoặc phòng công chứng).

**2. Cập nhật thủ tục ủy quyền thừa kế**

Do pháp luật không cấm thực hiện **thủ tục ủy quyền thừa kế**, trong bài viết này sẽ trình bày cụ thể trình tự, thủ tục công chứng hợp đồng ủy quyền thừa kế căn cứ quy định của [Điều 55 Luật Công chứng năm 2014](https://luatvietnam.vn/hanh-chinh/luat-cong-chung-2014-87931-d1.html). Cụ thể như sau:

***2.1 Hồ sơ cần chuẩn bị gồm những gì?***

* Phiếu yêu cầu công chứng do tổ chức hành nghề công chứng lập. Đây là căn cứ để tổ chức hành nghề công chứng tiếp nhận yêu cầu công chứng hợp đồng ủy quyền của những người thừa kế di sản.
* Hợp đồng ủy quyền (dự thảo - nếu có). Dự thảo hợp đồng ủy quyền phải bao gồm đầy đủ nội dung về thông tin của các bên, thông tin về di sản thừa kế, thông tin về thỏa thuận ủy quyền gồm nội dung ủy quyền (ủy quyền thực hiện giai đoạn nào của việc thừa kế, có trả phí hay không, thời hạn ủy quyền là bao lâu…)
* Bản sao giấy tờ tùy thân của các bên: Trong đó, giấy tờ tùy thân của bên ủy quyền và bên nhận ủy quyền có thể gồm Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn hạn sử dụng…
* Giấy tờ về đối tượng của hợp đồng ủy quyền (bản sao). Trong trường hợp này, đối tượng của hợp đồng ủy quyền là di sản thừa kế. Do đó, có thể là giấy tờ về quyền sử dụng đất như Sổ đỏ, sổ hồng, biên bản bàn giao… hoặc giấy tờ sổ tiết kiệm, đăng ký xe…

Bên cạnh những loại giấy tờ phải nộp cho tổ chức hành nghề công chứng ở trên, người yêu cầu công chứng còn phải xuất trình bản gốc của các loại giấy tờ chỉ yêu cầu là bản sao ở trên.

***2.2 Cơ quan thực hiện công chứng là cơ quan nào?***

Sau khi thống nhất, bên ủy quyền thừa kế và bên nhận ủy quyền thừa kế có thể đến bất kỳ tổ chức hành nghề công chứng nào gồm văn phòng công chứng hoặc phòng công chứng để công chứng hợp đồng.

Đặc biệt, thậm chí các bên còn có thể công chứng hợp đồng ủy quyền ở các nơi khác nhau, tức là nếu cả hai bên không cùng đến một tổ chức công chứng để thực hiện công chứng hợp đồng ủy quyền thừa kế thì có thể thực hiện như sau:

* Bên ủy quyền đến một tổ chức hành nghề công chứng thực hiện công chứng hợp đồng ủy quyền
* Bên nhận ủy quyền sau khi nhận được hợp đồng ủy quyền đã được công chứng “một nửa” (công chứng phía bên người ủy quyền) có thể đến một tổ chức hành nghề công chứng khác để thực hiện công chứng tiếp vào hợp đồng ủy quyền gốc đã nhận ở trên và hoàn tất thủ tục công chứng hợp đồng ủy quyền.

***2.3 Thời gian, trình tự thực hiện thủ tục ủy quyền thừa kế***

Thông thường hợp đồng ủy quyền là thủ tục công chứng không quá phức tạp. Do đó, theo quy định thì thời gian công chứng sẽ không quá 02 ngày làm việc. Tuy nhiên, trong thực tế, thời gian này thường sẽ thực hiện trong một buổi của một ngày làm việc.

***2.4 Phí, thù lao công chứng phải nộp***

Hợp đồng ủy quyền là loại hợp đồng không tính phí và thù lao công chứng theo giá trị tài sản. Do đó, theo Thông tư [257/2016/TT-BTC](https://luatvietnam.vn/thue/thong-tu-257-2016-tt-btc-bo-tai-chinh-110962-d1.html), phí công chứng là 50.000 đồng/trường hợp.

Ngoài ra, thù lao công chứng sẽ do từng tổ chức hành nghề công chứng quy định căn cứ vào mức trần mà Hội đồng nhân dân cấp tỉnh của địa phương đó quyết định.

***2.5 Mẫu giấy ủy quyền thừa kế chi tiết***

Dưới đây là mẫu dự thảo hợp đồng ủy quyền thông dụng, phổ biến nhất.

[**Tải về**](https://cdn.luatvietnam.vn/uploaded/Others/2023/09/24/mau-hop-dong-uy-quyen_1009172841_2409010920.doc)

[Sửa/In biểu mẫu](javascript:void(0))

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG ỦY QUYỀN**

*Số: …………/HĐUQ*

Hôm nay, ngày …… tháng …… năm ……. Tại ……………,, chúng tôi gồm:

**Bên ủy quyền (sau đây gọi là Bên A):**

Ông (Bà):……………………………………….

Sinh ngày:.……………………………………………………………………..

CMND/CCCD:……..…….cấp ngày……… tại …………………..

Hộ khẩu thường trú: (Trường hợp không có hộ khẩu thường trú thì ghi đăng ký tạm trú) ………………………………..

**Bên được ủy quyền (sau đây gọi là Bên B):**

Ông (Bà):……………………………………….

Sinh ngày:.……………………………………………………………………..

CMND/CCCD:……..…….cấp ngày……… tại …………………..

Hộ khẩu thường trú: (Trường hợp không có hộ khẩu thường trú thì ghi đăng ký tạm trú) ………………………………..

Nay hai bên đồng ý việc giao kết hợp đồng ủy quyền với các thỏa thuận sau đây:

**ĐIỀU 1: PHẠM VI ỦY QUYỀN**

Ghi cụ thể nội dung công việc ủy quyền, phạm vi ủy quyền mà bên B có nghĩa vụ thực hiện nhân danh bên A.……………………………………………

**ĐIỀU 2: THỜI HẠN ỦY QUYỀN**

Thời hạn ủy quyền là ..................…… kể từ ngày .......... tháng ……. năm ……….

**ĐIỀU 3: THÙ LAO**

Thù lao ủy quyền là ………………

Thù lao hợp đồng (nếu có) do các bên tự thỏa thuận. Nếu ủy quyền có thù lao cần ghi rõ thời gian, phương thức thanh toán thù lao (kể cả trong trường hợp đơn phương đình chỉ thực hiện hợp đồng ủy quyền)

**ĐIỀU 4: NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN CỦA BÊN A**

1. Bên A có các nghĩa vụ sau đây:

a. Cung cấp thông tin, tài liệu và phương tiện cần thiết để bên B thực hiện công việc;

b. Chịu trách nhiệm về cam kết do bên B thực hiện trong phạm vi ủy quyền;

c. Thanh toán chi phí hợp lý mà bên B đã bỏ ra để thực hiện công việc được ủy quyền và trả thù lao cho bên B, nếu có thỏa thuận về việc trả thù lao.

2. Bên A có các quyền sau đây:

a. Yêu cầu bên B thông báo đầy đủ về việc thực hiện công việc ủy quyền;

b. Yêu cầu bên B giao lại tài sản, lợi ích thu được từ việc thực hiện công việc ủy quyền, nếu không có thỏa thuận khác;

c. Được bồi thường thiệt hại, nếu bên B vi phạm các nghĩa vụ đã thỏa thuận.

**ĐIỀU 5: NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN CỦA BÊN B**

1.Bên B có các nghĩa vụ sau đây:

a. Thực hiện công việc ủy quyền theo ủy quyền và báo cho bên A về việc thực hiện công việc đó;

b. Báo cho người thứ ba trong quan hệ thực hiện ủy quyền về thời hạn, phạm vi ủy quyền và việc sửa đổi, bổ sung phạm vi ủy quyền;

c. Bảo quản, giữ gìn tài liệu và phương tiện được giao để thực hiện việc ủy quyền;

d. Giữ bí mật thông tin mà mình biết được trong khi thực hiện ủy quyền;

đ. Giao lại cho bên A tài sản đã nhận và những lợi ích thu được trong khi thực hiện ủy quyền theo thỏa thuận hoặc theo quy định của pháp luật;

e. Bồi thường thiệt hại do vi phạm các nghĩa vụ đã thỏa thuận trong hợp đồng;

2.Bên B có các quyền sau đây:

a. Yêu cầu bên A cung cấp thông tin, tài liệu và phương tiện cần thiết nhằm thực hiện công việc ủy quyền;

b. Hưởng thù lao, được thanh toán chi phí hợp lý mà mình đã bỏ ra để thực hiện công việc ủy quyền.

**ĐIỀU 6: VIỆC NỘP LỆ PHÍ CHỨNG THỰC**

Lệ phí chứng thực Hợp đồng này do bên ............ chịu trách nhiệm nộp.

**ĐIỀU 7: PHƯƠNG THỨC GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP**

Trong quá trình thực hiện hợp đồng ủy quyền mà phát sinh tranh chấp, các bên cùng thương lượng giải quyết trên nguyên tắc tôn trọng quyền lợi của nhau; trong trường hợp không thương lượng được, thì một trong hai bên có quyền khởi kiện để yêu cầu toà án có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

**ĐIỀU 8: CAM ĐOAN CỦA CÁC BÊN**

Bên A và bên B chịu trách nhiệm trước pháp luật về những lời cam đoan sau đây:

1. Việc giao kết Hợp đồng này hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối hoặc ép buộc

2. Thực hiện đúng và đầy đủ tất cả các thỏa thuận đã ghi trong Hợp đồng này.

3. Các cam đoan khác….

**ĐIỀU 9: ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG**

1. Hai bên công nhận đã hiểu rõ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của mình, ý nghĩa và hậu quả pháp lý của việc giao kết Hợp đồng này.

2. Hai bên đã tự đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực.

3. Hợp đồng này có hiệu lực từ…………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| **BÊN A**  *(ký, điểm chỉ và ghi rõ họ tên)* | **BÊN B**  *(ký, điểm chỉ và ghi rõ họ tên)* |

Lưu ý: Mẫu hợp đồng ủy quyền này là mẫu chung dùng cho mọi trường hợp. Do đó, với từng trường hợp cụ thể, các bên điền thêm thông tin cá nhân của bên ủy quyền, bên nhận ủy quyền, cùng với thỏa thuận của các bên về nội dung/phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền và thù lao của việc ủy quyền như mẫu.